

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 615/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1996; số CCCD: 080196004091; Địa chỉ: **số D Gò Tranh B, xã B, tỉnh Tây Ninh**.

* *Đại diện theo ủy quyền*: Anh **Nguyễn Vũ B**, sinh năm 1977; CCCD số: 083077001059; Địa chỉ: **ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2025)

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980; số CCCD: 082180018557; Địa chỉ: **ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị **Phạm Thị Thùy L** và chị **Nguyễn Thị N** thống nhất:

- Hủy hợp đồng thuê nhà - đất ngày 07/10/2024 được ký kết giữa chị **L** và chị **N**.

- Chị **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ thanh toán cho chị **Phạm Thị Thùy L** số tiền 300.000.000 đồng, thời gian thực hiện sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Chị **Nguyễn Thị N** tự nguyện chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị **Phạm Thị Thùy L** số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0009128 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Về chi phí tố tụng: đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV1 – ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Thừa